

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Lượng
- Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phan Tấn Lãm
Ông Trương Sáng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thân Thị Hồng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Q định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025; Q định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị P**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 7, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cũ) nay thuộc xã ĐỒ, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn 7, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cũ) nay thuộc xã ĐỒ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải Q vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Văn Q kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tác, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 19 tháng 5 năm 2010. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và khác biệt về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông Q nhiều lúc đánh đập bà. Từ tháng 11 năm 2020 đến nay bà và ông Q sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đòi sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải Q cho bà được ly hôn ông Hoàng Văn Q.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà và ông Q có hai con chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2011 và Hoàng Nhật H, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2014. Khi ly hôn bà đề nghị giao cả hai con cho ông Q nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Bà tự thỏa thuận với ông Q, không yêu cầu Tòa án giải Q.

Bị đơn ông Hoàng Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có bản lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải Q vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không nói chuyện, chia sẻ được với nhau nên mâu thuẫn càng trầm trọng, hiện nay đã sống ly thân và nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn; Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải Q cho nguyên đơn được ly hôn bị đơn và giao hai con chung cho bị đơn nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu tòa án giải Q thì đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Bà Hoàng Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải Q cho bà ly hôn ông Hoàng Văn Q, ông Q có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn 7, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cũ) nay thuộc xã ĐO, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn*”. Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân khu vực 13- Đồng Nai.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Hoàng Văn Q vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải Q vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông Q được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tác, huyện

Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 19 tháng 5 năm 2010, đúng quy định pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị P, Hội đồng xét xử thấy: Bà P trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nay mâu thuẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, đời sống hôn nhân trở nên căng thẳng, mệt mỏi, không ai quan tâm đến ai, do đời sống không hòa hợp mâu thuẫn kéo dài nên từ cuối năm 2020 bà P đi làm ăn xa và từ đó đến nay vợ chồng bà đã sống ly thân. Quá trình thụ lý, giải Q vụ án, ngày 23 tháng 4 năm 2025 Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông Q, bà P cư trú được biết *“Sau dịch Covid 19 do khó khăn nên bà P đi làm ăn xa, địa phương không biết địa chỉ cụ thể của bà P, còn ông Q vẫn sống chung với hai người con tại Thôn 7, ĐƠ và từ khi bà P đi làm ăn xa đến nay thì bà P và ông Q sống ly thân”*. Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa bà P ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Thị P.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P và ông Q có hai con chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2011 và Hoàng Nhật H, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2014. Khi ly hôn bà đề nghị giao cả hai con cho ông Q nuôi dưỡng. Quá trình giải Q vụ án thì cháu Linh và cháu Huy trình bày mong muốn được sống với ông Q. Ông Q không hợp tác, không có ý kiến gì về con còn bà P đi làm ăn xa chưa có chỗ ở ổn định. Nên để bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên và sự phát triển ổn định của các cháu cần giao hai con chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2011 và Hoàng Nhật H, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2014 cho ông Q nuôi dưỡng. Trong quá trình giải Q vụ án ông Q không tham gia nên không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con do vậy bà P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Luật 85/2025/QH 15 của Quốc hội khóa 15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị P được ly hôn ông Hoàng Văn Q.

- Giao hai người con chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2011 và Hoàng Nhật H, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2014 cho ông Q trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Bà P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn bà P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần bà P, ông Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng.

2/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hoàng Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008393 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cũ) nay là phòng Thi hành án khu vực 13 - Đồng Nai.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 13 – Đồng Nai;
- Phòng THA khu vực 13 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã Văn Lăng, T. Lạng Sơn;
- UBND xã ĐƠ; T. Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Lượng